

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02167** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Maketing du lịch**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2258102062323	Nguyễn Hồ Tấn An	12/11/2007				5	7.0				9.3		8.1
2	2258102062324	Nguyễn Phạm Lan Anh	19/08/2006				9	8.0				10.0		9.3
3	2258102062325	Nguyễn Thị Minh Anh	30/06/2006				7.5	3.8				7.8		6.7
4	2258102062326	Trần Thị Kim Anh	03/07/2007				8	8.5				8.0		8.1
5	2258102062327	Lê Văn Cường	17/07/2007				9	5.8				7.5		7.2
6	2258102062328	Bùi Nhật Hào	21/03/2006				9	7.8				8.0		8.1
7	2258102062329	Nguy Huỳnh Nhật Khánh	25/06/2007				9	6.3				7.3		7.3
8	2258102062330	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006				7.5	6.0				8.0		7.4
9	2258102062331	Trịnh Trần Quốc Kiệt	19/06/2007				5	5.3				10.0		8.1
10	2258102062332	Nguyễn Thị Thiên Kim	18/12/2007				9	7.5				6.0		6.8
11	2258102062333	Nguyễn Thanh Liên	07/04/2007				8	5.5				7.3		6.9
12	2258102062334	Võ Thị Tuyết Loan	19/01/2007				9	8.3				6.8		7.5
13	2258102062335	Huỳnh Phước Lợi	20/04/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2258102062336	Trương Cao Nghĩa	16/05/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2258102062337	Huỳnh Lâm Như Ngọc	10/04/2004				9	10.0				10.0		9.9
16	2258102062338	Lê Yến Nhi	05/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
17	2258102062339	Lý Thị Yến Nhi	05/10/2007				9	7.3				8.5		8.2
18	2258102062340	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30/10/2005				9	8.3				6.8		7.5
19	2258102062341	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/07/2007				9	8.8				9.8		9.4
20	2258102062342	Huỳnh Minh Phát	15/10/2007				8	5.5				7.0		6.7
21	2258102062343	Nguyễn Phi Phi	17/07/2007				9	5.3				5.8		6.1
22	2258102062344	Nguyễn Thị Kiều Phương	06/06/2007				7	5.0				5.5		5.6
23	2258102062345	Hồ Văn Thanh	30/04/2007				7	5.0				6.8		6.3
24	2258102062346	Nguyễn Thị Anh Thư	21/07/2007				8.5	4.3				7.0		6.5
25	2258102062347	Lê Võ Quốc Tiến	23/06/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
26	2258102062348	La Thị Kim Tuyền	24/05/2007				8	8.3				7.8		8.0
27	2258102062349	Đinh Thị Tường Vy	18/05/2007				9	9.0				8.3		8.6
28	2258102062350	Ngô Ngọc Trúc Vy	03/08/2007				9	9.3				9.0		9.1
29	2258102062351	Trần Kim Xuyên	30/03/2007				7	7.3				5.8		6.4
30	2258102062352	Nguyễn Kim Yến	31/05/2007				9	6.3				6.0		6.5
31	2258102062353	Trịnh Thị Kim Yến	27/12/2007				9	9.5				6.5		7.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Minh Khánh